

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2017/HSST**
Ngày: 23/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – BẾN TRE
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trương Văn Thắng**.

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham
gia phiên tòa:* Ông **Cao Duyệt Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại Nhà văn hóa xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2017
đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1987, tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô 03 bánh;

Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Trần Văn L (chết) và bà Ngô Thị B;

Bị cáo có vợ tên Võ Thị Kiều T; có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ
sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/02/2017. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* **Ngô Thị B**, sinh năm 1947. ĐKTT: Ấp N, xã H, huyện C,
tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Lê Thanh P**, sinh năm 1985. ĐKTT: Số 401, khu phố A, phường P, thành phố
B, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- **Trần Văn T1**, sinh năm 1979. ĐKTT: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có
mặt)

- **Võ Thị Kiều T**, sinh năm 1989. ĐKTT: Số 125E, khu phố M, phường C, thành
phố B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- **Trần Thị T.E**, sinh năm 1975. ĐKTT: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chỗ
ở: Ấp P, xã Ph, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

- **Trần Thị T**, sinh năm 1984. ĐKTT: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)
- **Lê Thị H.E**, sinh năm 1981. ĐKTT: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Xuất phát từ việc chị ruột là Trần Thị T cùng chồng là anh Lê Thanh P không sang nhượng lại điểm mua bán cá tại chợ Tân Thành (chợ Chùa) thuộc phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre cho vợ chồng Trần Văn Th mà sang nhượng lại cho người khác nên Th bức tức. Vào khoảng 19 giờ ngày 04/02/2017, sau khi đã uống rượu, Trần Văn Th rủ vợ là Võ Thị Kiều T cùng đi về nhà của mình tại ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre để gặp gia đình và vợ chồng chị T để nói chuyện về việc sang nhượng điểm mua bán cá thì Kiều T đồng ý. Khi đi, Th lấy 01 máy cắt gạch để vào ngăn chứa đồ của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, màu xanh, biển số 71B2-314.90 để trả cho anh ruột là Trần Văn T1 mà Th đã mượn trước đó. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô chở Kiều T từ nhà ở phường c, TP. B về nhà ở ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Khi về đến, Th không ghé vào nhà của mình mà điều khiển xe đến nhà của anh T1 ở phía sau để trả máy cắt gạch. Tại đây, Th gặp anh Lê Thanh Ph và mẹ ruột của Th là bà Ngô Thị B đang ngồi tại bàn xi măng trước nhà anh T1. Lúc này, Th đi lại nói chuyện với P về việc sang nhượng điểm mua bán cá cho người khác mà không sang nhượng cho vợ chồng Th thì hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Do quá bức tức nên Th điều khiển xe mô tô biển số 71B2-314.90 về nhà của Th lấy 01 dao tự chế (dạng cây kiếm, cán và lưỡi dao điều bằng sắt) có sẵn trong nhà để vào ngăn chứa đồ dưới yên xe rồi điều khiển xe quay trở lại nhà anh T1 với mục đích chém anh P. Khi đến nơi, T liền mở yên xe lên lấy con dao tự chế ra rồi xông vào sân nhà anh T1 để chém anh P. Phát hiện sự việc, chị Võ Thị Kiều T liền ngăn Th lại nhưng không được. Cùng lúc này, anh T1 từ trong nhà chạy ra cửa rào ngăn không cho Th đi vào thì bị Th dùng dao chém một cái trúng vào vai trái nên anh T1 tránh ra. Tiếp đến, Th xông vào nơi Ph đang ngồi tiếp tục cầm dao bằng tay phải đưa lên chém Ph thì bà Ngô Thị B chạy đến can ngăn và dùng tay trái đưa lên đỡ thì bị Th chém trúng đứt lia bàn tay trái nên té xuống đất, Th tiếp tục cầm dao tự chế chém 02 cái trúng anh P làm bị thương ở cẳng tay trái, vai trái và làm phần cán dao bị gãy. Sau đó, anh P tước được lưỡi dao rồi cầm chém lại Th một cái trúng ngón II bàn tay phải, rồi cả hai cầm lưỡi dao giằng co với nhau. Lúc này, anh T1 đi đến tước lưỡi dao ném xuống mương nước trước nhà đồng thời Th và P cũng buông nhau ra. Sau

đó, bà B, anh T1 và anh P được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre.

Sau khi gây thương tích cho bà B, anh T1 và anh P, Th đi bộ đến khu vực Bến xe khách Bến Tre thì được vợ là Võ Thị Kiều T tìm kiếm phát hiện chở về nhà ở số 125E, khu phố M, phường C, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 05/02/2017 Th đến Công an phường C, thành phố B, tỉnh Bến Tre đầu thú.

Vật chứng tạm giữ:

-01 xe mô tô biển số 71B2-314.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu xanh, số máy E3N4E-017605, số khung RLCSE7610EY017601 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 006379 mang tên Trần Văn Th;

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 34 cm, phần rộng nhất 2,5 cm, dày 0,3 cm, mũi sắc nhọn;

- 01 cán dao bằng kim loại màu xám, dài 16 cm, rộng 3,5 cm, dày 2,02 cm, bên trên có nhiều hoa văn;

- 01 vỏ dao bằng kim loại màu xám, dài 35,5 cm, rộng 04 cm, dày 02 cm, bên ngoài có nhiều hoa văn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66-0317/TgT ngày 10/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tật của bà Ngô Thị B là 52%.

Đối với thương tích của anh Lê Thanh P, anh Trần Văn T1 quá trình điều tra cả hai tự nguyện từ chối giám định thương tích nên không có cơ sở xử lý.

Bản thân bị can Trần Văn Th cũng bị thương ngón II bàn tay phải nhưng do thương tích nhẹ nên bị can Th cũng từ chối giám định nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, bà Ngô Thị B yêu cầu bị can Th bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe với số tiền là 25.000.000 đồng, anh Lê Thanh P yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và tiền bồi dưỡng sức khỏe với số tiền 30.000.000 đồng, anh Trần Văn T1 yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị là 3.004.000 đồng. Hiện chị Võ Thị Kiều T đã thay mặt bị can bồi thường xong. Bà B, anh P, anh T1 đã nhận đủ số tiền mà mình yêu cầu ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Hiện bà B, anh P, anh T1 có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị can Th.

Chị Trần Thị T.E, chị Trần Thị T và chị Lê Thị H.E không yêu cầu bị can Th bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian chăm sóc bà B, anh T1, anh P điều trị thương tích.

Cáo trạng số 36/KSĐT-KT ngày 08/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 (điểm a, đ, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 (điểm a, đ, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận chị Võ Thị Kiều T (vợ của bị cáo) đã bồi thường cho bà Ngô Thị B số tiền là 25.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Thanh P 30.000.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Văn T1 số tiền 3.004.000 đồng; bà B, anh P, anh T1 không có yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận chị Võ Thị Kiều T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

- Ghi nhận chị T.E, H.E, T không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bà B, anh T1, anh P điều trị thương tích.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 34 cm, phần rộng nhất 2,5 cm, dày 0,3 cm, mũi sắc nhọn;

+ 01 cán dao bằng kim loại màu xám, dài 16 cm, rộng 3,5 cm, dày 2,02 cm, bên trên có nhiều hoa văn;

+ 01 vỏ dao bằng kim loại màu xám, dài 35,5 cm, rộng 04 cm, dày 02 cm, bên ngoài có nhiều hoa văn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 71B2-314.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu xanh, số máy E3N4E-017605, số khung RLCSE7610EY017601 cùng với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 006379 mang tên Trần Văn Th.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên Tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th khai nhận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt về việc sang sạp bán tại chợ giữa bị cáo là chị ruột là Trần Thị T và anh rể là Lê Thanh P, nên vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/02/2017, tại nhà của anh Trần Văn T1 thuộc ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Văn Th sau khi đã có uống rượu đã có cự cãi với anh P, do tức giận bị cáo nảy sinh ý định sẽ gây thương tích cho anh P nên bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71B2-314.90 chạy

về nhà bị cáo (cách khoảng 50m) lấy con dao (dạng cây kiếm, cán và lưỡi dao điều bằng sắt) bỏ vào cốp xe xong điều khiển xe trở lại nhà anh T1. Khi chuẩn bị ra khỏi nhà thì chị T là vợ bị cáo biết ý định đi gây thương tích cho người khác của bị cáo nên can ngăn nhưng không được. Đến nhà anh T1, bị cáo mở cốp xe lấy con dao ra thì anh T1 phát hiện can ngăn thì bị bị cáo chém trúng vai trái. Bị cáo đi thẳng đến nơi anh P và bà B đang ngồi nói chuyện vung dao chém anh P nhưng lúc này bà B đứng dậy vung tay trái ra nên trúng tay bà B đứt lìa bàn tay trái bà B xong bị cáo tiếp tục chém anh P 02 cái làm cán dao bị gãy, anh P đoạt lưỡi dao chém trúng tay bị cáo rồi được anh T1 tước dao ném đi, lúc này anh P và bị cáo tiếp tục ôm vật giằng co nhau, sau đó bị cáo mới bỏ đi.

Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án.

Hậu quả là anh Trần Văn T1 bị thương vùng vai trái; anh Lê Thanh P bị thương vùng cẳng tay trái và vai trái; bà B bị đứt lìa bàn tay trái. Anh T1 và anh P từ chối giám định thương tật.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66-0317/TgT ngày 10/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tật của bà Ngô Thị B là 52%.

Đối với con dao (dạng cây kiếm, cán và lưỡi dao điều bằng sắt) bị cáo Th dùng để chém bà B gây thương tích theo quy định pháp luật xác định là hung khí nguy hiểm. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo đã nảy sinh ý định giải quyết mâu thuẫn bằng việc gây thương tích cho người khác, mặc dù ý định chỉ gây thương tích cho anh P, tuy nhiên bị cáo lại sử dụng hung khí nguy hiểm rất sắc bén gây thương tích cho anh T1 vì anh T1 can ngăn bị cáo, rồi bị cáo gây thương tích cho bà B vì bà B thấy bị cáo cầm dao nên đứng dậy vung tay liền bị bị cáo chém trúng tay, sau đó bị cáo chém anh P gây thương tích và bị gãy phần cán dao thì bị cáo mới dừng lại. Hành vi của bị cáo là liên tục, mặc dù trước đó bị cáo đã được chị T (vợ của bị cáo) và anh T1 (anh ruột của bị cáo) can ngăn, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo gây thương tích cho chính mẹ ruột của bị cáo.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 (điểm a, đ, i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội đối với mẹ ruột của mình và có tính chất côn đồ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến chuẩn mực đạo đức, bị xã hội

lên án, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét xác tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã tác động chị Võ Thị Kiều T (vợ của bị cáo) bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe với số tiền là 25.000.000 đồng cho bà Ngô Thị B; bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập và tiền bồi dưỡng sức khỏe với số tiền 30.000.000 đồng cho anh Lê Thanh P; bồi thường tiền chi phí điều trị là 3.004.000 đồng cho anh Trần Văn T1 xong; bà B, anh P, anh T1 không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Chị Trần Thị T.E, Trần Thị T, Lê Thị H.E không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bà B, anh P, anh T1 điều trị thường tích nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 34 cm, phần rộng nhất 2,5 cm, dày 0,3 cm, mũi sắc nhọn; 01 cán dao bằng kim loại màu xám, dài 16 cm, rộng 3,5 cm, dày 2,02 cm, bên trên có nhiều hoa văn; 01 vỏ dao bằng kim loại màu xám, dài 35,5 cm, rộng 04 cm, dày 02 cm, bên ngoài có nhiều hoa văn là hung khí bị cáo dùng để gây thực hiện hành vi phạm tội hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 71B2-314.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu xanh, số máy E3N4E-017605, số khung RLCSE7610EY017601, dung tích 125 cm³, loại xe hai bánh là phương tiện bị cáo dùng để về nhà lấy dao và quay lại chém gây thương tích cho bà B, anh P, anh T1 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước cùng với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 006379 mang tên Trần Văn Th là phù hợp.

Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với thương tích của anh Lê Thanh P, anh Trần Văn T1 quá trình điều tra cả hai tự nguyện từ chối giám định thương tích; Bản thân bị cáo Trần Văn Th cũng bị thương ngón II bàn tay phải nhưng do thương tích nhẹ nên cũng từ chối giám định nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Th** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 (điểm a, đ, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

1/ Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2017.

2/ Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bà Ngô Thị B; anh Lê Thanh P; anh Trần Văn T1 đã nhận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận chị Trần Thị T.E, Trần Thị T, Lê Thị H.E không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bà B, anh P, anh T1 điều trị thương tích.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 34 cm, phần rộng nhất 2,5 cm, dày 0,3 cm, mũi sắc nhọn;

+ 01 cán dao bằng kim loại màu xám, dài 16 cm, rộng 3,5 cm, dày 2,02 cm, bên trên có nhiều hoa văn;

+ 01 vỏ dao bằng kim loại màu xám, dài 35,5 cm, rộng 04 cm, dày 02 cm, bên ngoài có nhiều hoa văn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 71B2-314.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu xanh, số máy E3N4E-017605, số khung

RLCSE7610EY017601, dung tích 125 cm³, loại xe hai bánh; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 006379 mang tên Trần Văn Th.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/5/2017 giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4/ Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Th phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND X. H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng